

TỔNG HỢP NHIỆM VỤ KH&CN CỦA NHNN NĂM 2017 GIAO CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN

TT	Tên nhiệm vụ	Mã số	Chủ nhiệm nhiệm vụ	Định hướng mục tiêu, nội dung nghiên cứu và yêu cầu kết quả nghiên cứu
A	Các nhiệm vụ KH&CN cấp bộ			
1.	Mô hình tổ chức cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng - Kinh nghiệm Quốc tế và gợi ý cho VN	ĐTNH. 001/17	ThS Lê Phương Lan, nguyên Phó Viện trưởng Viện CLNH	<p>Định hướng mục tiêu: Tổng kết cơ sở lý luận và thực tiễn về một số mô hình CQTTGSNH, phân tích thực trạng hoạt động mô hình CQTTGSNH của Việt Nam để đưa ra những đề xuất kiến nghị hoàn thiện mô hình cơ cấu tổ chức CQTTGSNH Việt Nam giai đoạn tới.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu mô hình, cơ cấu tổ chức CQTTGSNH ở các quốc gia đang áp dụng mô hình giám sát chuyên ngành (tương tự như Việt Nam), trên cơ sở đó, rút ra ưu điểm, nhược điểm của từng mô hình và khả năng áp dụng cho Việt Nam. - Đánh giá thực trạng hoạt động mô hình CQTTGSNH của Việt Nam, đánh giá những bất cập, hạn chế của mô hình hiện tại. - Đề xuất mô hình cơ cấu tổ chức CQTTGSNH Việt Nam giai đoạn 2017-2025.
2.	Cơ chế truyền tải chính sách tiền tệ giai đoạn 2006-2016: Cơ sở thiết lập Khung khổ điều hành chính sách tiền tệ tại Việt Nam	ĐTNH. 002/17	Ts. Phạm Chí Quang, Phó Vụ Trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu: Đánh giá từng kênh truyền dẫn của chính sách tiền tệ (CSTT) trong giai đoạn 2006-2016, tác động qua lại giữa các công cụ CSTT và với các mục tiêu điều hành CSTT, từ đó đề xuất Khung khổ CSTT cho Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sử dụng phương pháp định lượng (mô hình VAR/VEC) để đánh giá tổng quát về cơ chế truyền dẫn của CSTT tại Việt Nam trong giai đoạn 2006-2016. - Từ các kết quả phân tích thực chứng về từng kênh truyền dẫn CSTT, xây dựng các mô hình phân tích hồi lập (simulation analysis) để áp dụng vào dự báo, đánh giá tác động qua lại giữa các công cụ CSTT và với các mục tiêu điều hành của CSTT. - Đề xuất Khung khổ CSTT dự kiến áp dụng tại Việt Nam trong sự đối mặt với các cú sốc/thách thức từ bên trong và bên ngoài; và lộ trình ban hành các chính sách liên quan để đưa khung khổ vào triển khai.

				<p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu cần đánh giá được tương tác đồng thời của các công cụ CSTT với nhau và với các mục tiêu điều hành CSTT, hỗ trợ cho hoạt động của NHNN trong việc ra các quyết định chính sách phù hợp với diễn biến thị trường.</p>
3.	Hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đến 2020, định hướng đến 2030	ĐTNH. 003/17	TS.Nguyễn Tú Anh, Nguyên Phó Vụ trưởng, Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đánh giá, phân tích tác động của tỷ giá đến từng nhóm đối tượng trong nền kinh tế, từ đó đề xuất xây dựng khung khổ điều hành tỷ giá tại Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng mô hình kinh tế lượng đánh giá mối quan hệ giữa tỷ giá với các chỉ số kinh tế vĩ mô, chỉ ra các yếu tố có ý nghĩa thống kê đối với tỷ giá. Rà soát, đánh giá cơ chế quản lý tỷ giá hiện hành. - Đánh giá, phân tích tác động của tỷ giá đến từng nhóm đối tượng trong nền kinh tế. - Đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá; phân tích, mô phỏng kết quả các giải pháp; đề xuất xây dựng khung khổ điều hành tỷ giá tại Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu cần tập trung vào việc rà soát, đánh giá cơ chế quản lý tỷ giá hiện hành; đề xuất giải pháp hoàn thiện cơ chế quản lý tỷ giá; phân tích, mô phỏng kết quả của các giải pháp.</p>
4.	Phát triển mô hình cân bằng động tổng quát (DSGE) trong phân tích các cú sốc nhằm nâng cao chất lượng dự báo kinh tế vĩ mô Việt Nam	ĐTNH. 004/17	PGS.TS. Nguyễn Đức Trung, nguyên Phó Vụ trưởng, Vụ Dự báo, thống kê, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu</p> <p>Xây dựng, kiểm định chất lượng mô hình DSGE; xây dựng kịch bản và mô phỏng dự báo cho giai đoạn 2017-2018.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Rà soát hiện trạng sử dụng mô hình DSGE trong phân tích kinh tế vĩ mô tại Việt Nam. - Định nghĩa lại các cú sốc đối với nền kinh tế Việt Nam (giá dầu thế giới, lãi suất của FED, vấn đề rút vốn FDI, tỷ giá đồng Nhân dân tệ, tình hình Biển Đông...) - Xây dựng, kiểm định chất lượng mô hình DSGE và thực hiện các dự báo trong mẫu. - Xây dựng kịch bản và mô phỏng dự báo cho giai đoạn 2017 - 2018. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cần tập trung vào các cú sốc mang tính chất đặc thù có thể xảy ra trong thời gian tới, thuộc về nhiệm vụ, thẩm quyền xử lý của NHNN.

				- Kết quả nghiên cứu cần đáp ứng nhu cầu thống kê, phân tích, dự báo các biến số kinh tế vĩ mô, phục vụ hoạt động xây dựng, điều hành chính sách tiền tệ - tín dụng của NHNN.
5.	Mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng Việt Nam giai đoạn 2008 - 2016: Nghiên cứu thực nghiệm	ĐTNH. 005/17	ThS. Hà Tú Anh Trưởng phòng, Vụ Ổn định tiền tệ - tài chính, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Nghiên cứu về mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng Việt Nam, nhận diện các nhân tố tác động, qua đó đề xuất các giải pháp để thúc đẩy cạnh tranh lành mạnh, đồng thời duy trì trạng thái an toàn, lành mạnh của hệ thống ngân hàng Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về cạnh tranh, ổn định tài chính và mối quan hệ cạnh tranh và ổn định tài chính. - Phân tích đánh giá kinh nghiệm của một số quốc gia về việc đảm bảo phát triển hài hòa mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng, từ đó rút ra bài học cho Việt Nam. - Thực trạng mối quan hệ giữa cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng ở Việt Nam (sử dụng mô hình: Z-Index, Hefindahl - Hirschman Index...), xác định các nhân tố và mức độ tác động đến ổn định hệ thống ngân hàng. - Từ kết quả của mô hình, đánh giá các chính sách cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng hiện có của VN. - Đưa ra các giải pháp nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa cạnh tranh và ổn định tài chính khu vực ngân hàng. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nghiên cứu cung cấp cơ sở khoa học để hoàn thiện quá trình xây dựng khuôn khổ chính sách an toàn vĩ mô, là cơ sở để NHNN thực hiện chức năng ổn định tiền tệ tài chính theo Nghị định 16/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Thủ tướng chính phủ, cung cấp tài liệu cho một số đơn vị liên quan của NHNN, các NHTM trong việc thực hiện chính sách cạnh tranh và ổn định hệ thống ngân hàng.</p>
6.	Phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu của Việt Nam	ĐTNH. 006/17	ThS. Trần Văn Tần, Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đề xuất các giải pháp và khuyến nghị phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp tại các TCTD Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về chuỗi giá trị nông sản và hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản

				<p>phẩm nông nghiệp (làm rõ nội hàm chuỗi giá trị nông sản và cho vay theo chuỗi giá trị nông sản).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các sản phẩm, dịch vụ tài chính nhằm phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động cho chuỗi giá trị nông sản đã được áp dụng tại một số nước trên thế giới. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Đặc điểm và thực tiễn triển khai hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị nông sản tại các TCTD Việt Nam - những thuận lợi và khó khăn. - Một số khuyến nghị và đề xuất giải pháp nhằm phát triển hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu tại các TCTD Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nội dung đề xuất, khuyến nghị cần tập trung vào vai trò của cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và nhiệm vụ xây dựng cơ chế, chính sách. - Nghiên cứu cần có ý nghĩa ứng dụng trong xây dựng chính sách về hoạt động cho vay theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm nông nghiệp chủ yếu; nâng cao nhận thức của các TCTD của Việt Nam; nâng cao năng lực nghiên cứu, đề xuất chính sách của Vụ Tín dụng các ngành kinh tế.
7.	Thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam	ĐTNH. 007/17	TS. Bùi Hữu Toàn, Nguyên Phó Chánh Văn phòng, Văn phòng NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Rà soát các quy định pháp luật quản trị công ty (QTCT) đối với các NHTMCP, những khó khăn hạn chế trong việc thực thi pháp luật QTCT trong ngân hàng và nguyên nhân, qua đó đề xuất các giải pháp khắc phục, phân định trách nhiệm giữa các cơ quan quản lý nhằm tăng cường khả năng thực thi pháp luật QTCT.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về thực thi pháp luật quản trị công ty đối với ngân hàng thương mại cổ phần (đi sâu nghiên cứu quy định của Ủy ban Basel của BIS). - Thực trạng thực thi pháp luật quản trị công ty đối với các ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam. - Định hướng và giải pháp góp phần hoàn thiện pháp luật và nâng cao hiệu quả thực thi pháp luật về quản trị công ty đối với ngân hàng thương mại cổ phần ở Việt Nam hiện nay. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu phải gắn với thực tiễn: tổng kết được về vấn đề quản trị ngân hàng, rút ra được bài học, khuyến nghị về hoàn thiện pháp lý, về quản trị NHTM, về hoạt động quản lý nhà nước của NHNN. - Nhóm nghiên cứu cần phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát, Vụ Pháp chế, NHNN và NHTM

				<p>để tăng tính khả thi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cần thực hiện điều tra chọn mẫu theo nhóm NHTM, phỏng vấn sâu các chuyên gia, các nhà quản trị ngân hàng.
8.	Tăng cường sự phối hợp giữa chính sách tiền tệ với chính sách an toàn hoạt động ngân hàng tại Việt Nam	ĐTNH. 008/17	TS.Nguyễn Phi Lâm, Vụ trưởng, Vụ IV, Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Nghiên cứu tác động và cơ chế phối hợp giữa chính sách tiền tệ và chính sách an toàn hoạt động ngân hàng để kiến nghị và tham mưu cho Ban lãnh đạo NHNN trong việc đưa ra các chính sách phù hợp đảm bảo an toàn cho hoạt động ngân hàng.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu mục tiêu và nội dung chính sách an toàn hoạt động ngân hàng. - Mối quan hệ giữa chính sách an toàn và chính sách tiền tệ. - Đề xuất cơ chế phối hợp chính sách an toàn và chính sách tiền tệ. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nội dung nghiên cứu cần làm rõ cơ chế phối hợp 2 chính sách và cách thức đo lường hiệu quả phối hợp chính sách.</p>
9.	Xây dựng khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai Chuẩn mực an toàn vốn theo Basel II trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam	ĐTNH. 009/17	ThS. Lê Trung Kiên, Phó Vụ trưởng Vụ V, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đánh giá về thực trạng hành lang pháp lý về các quy định an toàn của Việt Nam, thách thức, khó khăn trong việc triển khai Basel II và định hướng về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về an toàn phù hợp với các thông lệ quốc tế và Chuẩn mực an toàn vốn Basel II.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng hành lang pháp lý về các quy định an toàn của Việt Nam, thách thức, khó khăn trong việc triển khai Basel II. - Định hướng về hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về an toàn phù hợp với các thông lệ quốc tế và Chuẩn mực an toàn vốn Basel II. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Kết quả nghiên cứu cần đề xuất sản phẩm kèm theo (Thông tư, Nghị định...) nhằm mục tiêu hoàn thiện khuôn khổ pháp lý cho việc triển khai Chuẩn mực an toàn vốn theo Basel II trong hệ thống ngân hàng tại Việt Nam.</p>
10.	Hoạt động giám	ĐTNH.	ThS. Đỗ Thị	Định hướng mục tiêu:

	định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng: Thực trạng và giải pháp	010/17	Nhàn, Vụ trưởng Vụ I, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN	<p>Đánh giá thực tiễn hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng, đề xuất xây dựng quy trình, quy chuẩn cơ bản và thống nhất của hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý luận về hoạt động giám định tư pháp của các cơ quan quản lý hành chính Nhà nước, NHNN. Tình hình hoạt động giám định tư pháp trong các ngành, lĩnh vực khác có đặc điểm tương thích với ngành ngân hàng. - Thực trạng hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng trong thời gian qua. - Đề xuất một số giải pháp nhằm xây dựng quy trình, quy chuẩn của hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng thống nhất, hiệu lực và hiệu quả. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Vụ Pháp chế phối hợp triển khai nghiên cứu. - Nội dung nghiên cứu cần chú trọng làm rõ về phương pháp và quy trình thực hiện hoạt động giám định tư pháp trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.
11.	Cuộc cách mạng công nghiệp thế hệ thứ 4 - xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng và khuyến nghị chính sách đối với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	ĐTNH. 011/17	ThS. Lê Phương Lan, nguyên Phó Viện trưởng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đánh giá những tác động dự kiến của cuộc cách mạng công nghiệp thế hệ thứ 4 đến xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng Việt Nam và đưa ra các đề xuất, kiến nghị về phương thức tiếp cận xây dựng cơ chế, chính sách quản lý và điều hành của NHNN.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan cuộc cách mạng công nghiệp (CMCN) 4.0, rút ra đặc điểm, yếu tố nhận dạng, điều kiện hình thành CMCN 4.0 tại một quốc gia. - Đánh giá tác động của CMCN 4.0 tới hoạt động của hệ thống ngân hàng Việt Nam, xu hướng phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng. - Phân tích cơ hội, thách thức đối với sự phát triển của sản phẩm, dịch vụ ngân hàng; thách thức đối với vai trò bảo đảm an toàn hoạt động ngân hàng trong bối cảnh CMCN 4.0. - Nghiên cứu thực trạng sản phẩm, dịch vụ ngân hàng Việt Nam; - Nhận diện xu hướng phát triển tài chính ngân hàng trên thế giới đến năm 2025, tầm nhìn 2035; cơ hội, thách thức; định hướng tiếp cận ứng dụng CMCN 4.0 trong hoạt động NHTM, thách thức đối với vai trò

				<p>quản lý của NHNN;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề xuất cơ chế chính sách đầu tư phát triển hạ tầng công nghệ, quản trị thông tin và các chính sách phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng, gợi ý về tạo lập khung pháp lý, cơ chế, chính sách quản lý của NHNN. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với một số TCTD, trung gian thanh toán, tổ chức Fintech để triển khai nghiên cứu. - Kết quả nghiên cứu cần có gợi ý cụ thể về tạo lập khung pháp lý, cơ chế chính sách của NHNN, hỗ trợ trực tiếp cho việc xây dựng chiến lược phát triển ngành ngân hàng.
12.	Giải pháp phát triển ngân hàng số tại Việt Nam	ĐTNH. 012/17	ThS. Phan Ngọc Thắng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Nghiên cứu lý luận về ngân hàng số, khái quát bức tranh toàn cảnh quá trình chuyển đổi sang ngân hàng số ở các nước trên thế giới, từ đó rút ra bài học, kiến nghị đề xuất đối với các NHTM và các cơ quan quản lý nhà nước ở Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề lý luận cơ bản về ngân hàng số và kinh nghiệm quốc tế. - Thực tế triển khai áp dụng ngân hàng số ở Việt Nam, những thuận lợi, khó khăn, thách thức và bài học kinh nghiệm. - Các kiến nghị và đề xuất giải pháp phát triển và quản lý ngân hàng số tại Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp triển khai nghiên cứu với các NHTM. - Nghiên cứu cần tập trung đề xuất giải pháp phát triển và quản lý ngân hàng số tại Việt Nam.
13.	Xuất nhập khẩu đồng VND	ĐTNH. 013/17	Ông Trần Xuân Hoàng, Phó Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Khảo sát thực trạng xuất nhập khẩu đồng VND, đánh giá nhu cầu, từ đó đề xuất giải pháp về hoàn chỉnh khung pháp lý điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu đồng VND.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khảo sát thực trạng xuất nhập khẩu đồng VND, nghiên cứu đánh giá nhu cầu thị trường đối với đồng VND tại nước ngoài, tổng số tiền thực tế, mục đích sử dụng, quy trình lưu thông tại nước ngoài. - Nghiên cứu kinh nghiệm thực tế của các nước Châu Á khi xuất nhập đồng nội tệ ra nước ngoài từ

				<p>đó áp dụng vào Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá lợi ích, những rủi ro và giải pháp khắc phục rủi ro khi xuất nhập khẩu VND. - Đề xuất giải pháp về hoàn chỉnh khung pháp lý điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu đồng VND. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Nhóm nghiên cứu cần thực hiện khảo sát thực trạng xuất nhập khẩu đồng VND, bao gồm kênh xuất nhập khẩu chính ngạch và tiểu ngạch làm căn cứ cho các nội dung phân tích, kiến nghị và đề xuất hoàn chỉnh khung pháp lý điều chỉnh hoạt động xuất nhập khẩu đồng VND.</p>
14.	Bội chi tiền mặt tại Việt Nam - nguyên nhân và giải pháp hạn chế	ĐTNH. 015/17	TS. Tô Huy Vũ, Vụ trưởng Vụ Hợp tác quốc tế, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Làm rõ nguyên nhân gây bội chi tiền mặt tại Việt Nam và đưa ra các giải pháp nhằm hạn chế sự gia tăng bội chi tiền mặt</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu tổng quan về bội chi tiền mặt, kinh nghiệm quốc tế về phân tích, dự báo tiền trong lưu thông và rút ra bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Phân tích thực trạng bội chi tiền mặt, làm rõ mối quan hệ giữa gia tăng cầu tiền với mở rộng các hoạt động kinh tế, phân tích tính mùa vụ, mối liên hệ với các yếu tố địa lý, đặc điểm kinh tế, đặc điểm hoạt động của từng nhóm TCTD có ảnh hưởng đến bội chi tiền mặt. - Phân tích nguyên nhân gây bội chi tiền mặt và xây dựng mô hình dự báo bội chi tiền mặt tại Việt Nam - Đề xuất các giải pháp từ phía NHNN, Chính phủ và các TCTD nhằm hạn chế tình trạng bội chi tiền mặt. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Dự báo, thống kê, Cục Phát hành và kho quỹ, Vụ Thanh toán ứng dụng trong công tác tham mưu, dự báo chính xác hơn quy mô bội chi tiền mặt trong ngắn hạn và dài hạn, làm rõ nhu cầu về tiền của nền kinh tế, tham khảo các giải pháp nhằm giảm nhu cầu sử dụng tiền mặt trong nền kinh tế.</p>
15.	Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng tại Việt	ĐTNH. 016/17	TS. Nguyễn Trung Dũng, Trưởng ban, Ngân hàng Nông nghiệp và	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động mua bán và sáp nhập (M&A) ngân hàng tại Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p>

	Nam		Phát triển nông thôn Việt Nam	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận và thực tiễn về M&A ngân hàng. Làm rõ vấn đề hiệu quả hoạt động M&A ngân hàng. - M&A ngân hàng trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam. - Thực tiễn hoạt động M&A tại Việt Nam, tập trung giai đoạn 2012 – 2017; nghiên cứu trường hợp M&A bắt buộc và tự nguyện. - Giải pháp nâng cao hiệu quả đối với hoạt động M&A ngân hàng tại Việt Nam trong giai đoạn tới (xem xét tập trung từ khía cạnh các TCTD). <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để triển khai nghiên cứu nhằm bảo đảm tính khả thi. - Kết quả nghiên cứu của đề tài sẽ giúp hệ thống NHTM Việt Nam và các cơ quan quản lý Nhà nước có liên quan nhận thức rõ hơn, nắm vững cách thức, quy trình thực hiện M&A ngân hàng hiệu quả, rút ngắn thời gian, tiết kiệm nguồn lực, kinh phí, đảm bảo tính minh bạch, làm lành mạnh hệ thống TCTD.
16.	Nghiên cứu mức độ đánh đổi của bộ ba bất khả thi và gợi ý cho Việt Nam	ĐTNH. 017/17	PGS.TS. Tô Kim Ngọc, Nguyên Phó Giám đốc Học viện Ngân hàng	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Nghiên cứu xu hướng điều chỉnh và quản lý bộ ba bất khả thi tại một số quốc gia trong khu vực, trên cơ sở đó đề xuất các gợi ý chính sách cho quản lý bộ ba mục tiêu CSTT, chính sách tỷ giá trong bối cảnh hội nhập tài chính ở Việt Nam giai đoạn 2018 – 2025.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu xu hướng điều chỉnh và quản lý bộ ba bất khả thi tại một số quốc gia trong khu vực; mức độ tác động của sự điều chỉnh mục tiêu bộ ba chính sách tới tăng trưởng và ổn định tài chính từ kinh nghiệm các nước; - Phân tích và định lượng mức độ độc lập của CSTT, mức độ ổn định của chính sách tỷ giá, mức độ hội nhập tài chính của Việt Nam; nghiên cứu và đánh giá thực trạng về sự lựa chọn và phối hợp mục tiêu bộ ba chính sách của Việt Nam giai đoạn từ 2000 -2017. - Các gợi ý chính sách về sự lựa chọn và phối hợp chính sách tiền tệ, chính sách tỷ giá trong bối cảnh hội nhập tài chính ở Việt Nam giai đoạn 2018 – 2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thành viên nghiên cứu từ Vụ QLNH. - Nghiên cứu cần đánh giá mức độ tác động (tích cực và tiêu cực) của quá trình phối hợp giữa các

				chính sách vĩ mô (CSTT, chính sách tỷ giá và chính sách hội nhập tài chính), từ đó đề xuất một lộ trình giải pháp phù hợp cho giai đoạn tới.
17.	Đánh giá định lượng mức độ hội nhập của thị trường tài chính Việt Nam và hàm ý chính sách cho giai đoạn 2017-2020	ĐTNH. 018/17	TS. Trần Thị Xuân Anh, Chủ nhiệm bộ môn, Học viện Ngân hàng	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đánh giá mức độ hội nhập tài chính (financial integration) của Việt Nam, xác định chỉ số độ mở tài chính tối ưu, lựa chọn mô hình thích hợp cho Việt Nam giai đoạn tới 2020 để đưa ra khuyến nghị chính sách nhằm tận dụng tác động tích cực của hội nhập tài chính giai đoạn 2020-2025.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đo lường mức độ hội nhập tài chính của Việt Nam sử dụng hệ thống chỉ số: De jure và De factor giai đoạn 2000-2016. - Xác định mức độ hội nhập tài chính tối ưu cho Việt Nam, lựa chọn mô hình thích hợp cho giai đoạn tới 2020. - Khuyến nghị chính sách nhằm tận dụng tác động tích cực của hội nhập tài chính giai đoạn 2020-2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chủ đề nghiên cứu dự kiến ứng dụng trong việc đánh giá mức độ hội nhập tài chính của Việt Nam hiện nay; đề xuất chỉ số hội nhập tài chính của Việt Nam. Căn cứ vào đó, các yêu cầu tạo lập môi trường chính sách để phát huy tác động tích cực của hội nhập tài chính cho tăng trưởng cần được triển khai như thế nào cho giai đoạn 2020-2025.</p>
18.	Ứng dụng quy trình đánh giá mức độ đầy đủ vốn nội bộ tại các ngân hàng thương mại Việt Nam theo Basel II	ĐTNH. 019/17	TS. Nguyễn Thùy Dương, Trưởng Khoa Ngân hàng, Học viện Ngân hàng	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Xây dựng khung lý thuyết về ICAAP (Internal Capital Adequacy Assessment Process - ICAAP), xây dựng mô hình và đề xuất các khuyến nghị cho các NHTM Việt Nam trong việc thực hiện đánh giá đầy đủ vốn nội bộ theo Basel II.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu về Basel và ICAAP. - Kinh nghiệm các NHTM trên thế giới trong việc triển khai ICAAP. - Xây dựng mô hình đánh giá mức độ đầy đủ vốn cho các NHTM Việt Nam. - Đề xuất các khuyến nghị liên quan đến thực hiện ICAAP. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p>

				<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu cần đảm bảo tính ứng dụng thực tiễn. - Phối hợp với Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng để có số liệu thực tế và đảm bảo tính ứng dụng.
19.	Hoàn thiện khung pháp lý góp phần phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh tại Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế	ĐTNH. 020/17	TS. Trần Quốc Thịnh, Phó Trưởng khoa, Đại học Ngân hàng TP.Hồ Chí Minh	<p>Định hướng mục tiêu: Hệ thống hóa các cơ sở lý thuyết, kinh nghiệm quốc tế, thực trạng khung pháp lý phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh ở Việt Nam; qua đó đề xuất các giải pháp hoàn thiện khung pháp lý phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh ở Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý thuyết, kinh nghiệm quốc tế về khung pháp lý của thị trường công cụ tài chính phái sinh. - Khảo sát và đánh giá thực trạng khung pháp lý phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh ở Việt Nam. - Giải pháp và kiến nghị để hoàn thiện khung pháp lý phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh ở Việt Nam đáp ứng xu thế hội nhập quốc tế. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu: Cần phối hợp với Bộ Tài chính và Vụ Pháp chế, NHNN để triển khai nghiên cứu.</p>
20.	Hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp quản lý đến năm 2025	ĐTNH. 022/17	ThS. Phạm Tiến Dũng, Vụ trưởng, Vụ Thanh toán, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu nghiên cứu: Đánh giá thực trạng hoạt động cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán (TGTT) tại Việt Nam và một số bài học rút ra từ kinh nghiệm quốc tế, từ đó đề xuất giải pháp nhằm tăng cường quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025 (giải pháp về hành lang pháp lý, cơ chế thanh tra, giám sát,...).</p> <p>Nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT tại Việt Nam; - Kinh nghiệm quốc tế về quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT. - Định hướng, giải pháp tăng cường quản lý hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT tại Việt Nam giai đoạn 2018-2020, định hướng đến năm 2025. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuyển giao kết quả triển khai thực tế tại Vụ Thanh toán, Cục Công nghệ thông tin và các Cục, Cục liên quan thuộc NHNN; NAPAS và một số bộ ngành liên quan trong quá trình hoàn thiện hành lang pháp lý, cơ chế, biện pháp quản lý, giám sát, xử phạt vi phạm hành chính và các biện pháp kỹ thuật,

				công nghệ đối với hoạt động cung ứng dịch vụ TGTT.
21.	Quản lý nhà nước đối với hệ thống các tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam - Thực trạng và giải pháp	ĐTNH. 023/17	ThS. Nguyễn Thị Hòa, Viện trưởng Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đánh giá thực trạng về mô hình, hiệu quả hoạt động của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam, đồng thời đánh giá thực trạng quản lý nhà nước đối với các tổ chức này. Nghiên cứu làm rõ xu hướng phát triển của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng trên thế giới và kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với hệ thống các tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam nhằm đảm bảo một cơ cấu hợp lý, phù hợp với thông lệ và thực tiễn Việt Nam, và đảm bảo các tổ chức này hoạt động hiệu quả.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa lý luận về quản lý nhà nước đối với các tổ chức tín dụng phi ngân hàng và kinh nghiệm quốc tế về quản lý nhà nước đối với hệ thống này; - Đánh giá thực trạng hoạt động của các tổ chức tín dụng phi ngân hàng và thực trạng công tác quản lý nhà nước đối với hệ thống các tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam; - Đề xuất, kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hệ thống tổ chức tín dụng phi ngân hàng tại Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng và Viện Chiến lược Ngân hàng.</p>
22.	Tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng	ĐTNH. 024/17	PGS.TS. Hạ Thị Thiều Dao, Trưởng Khoa, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Điều tra, phân tích và đánh giá thực trạng tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam trong thời gian qua và thách thức trong thời gian tới. Từ đó, đề xuất giải pháp phòng chống tội phạm công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng và kinh nghiệm phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. - Thực trạng tội phạm công nghệ cao và biện pháp phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam trong thời gian quan. - Giải pháp phòng - chống tội phạm sử dụng công nghệ cao trong lĩnh vực ngân hàng tại Việt Nam trong thời gian tới

				<ul style="list-style-type: none"> + Giải pháp với các NHTMCP Việt Nam. + Kiến nghị với Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các cơ quan có liên quan <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp triển khai nghiên cứu với các NHTM, Cục Công nghệ thông tin, Vụ thanh toán, Cục Cảnh sát phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao. - Phân thực trạng cần xác định hiệu quả các biện pháp phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao mà các NHTM và các bên liên quan đã triển khai, rút ra các vấn đề cần thay đổi, cải tiến.
23.	Nghiên cứu triển khai Big Data cho hoạt động Quản trị quan hệ khách hàng tại các Ngân hàng Thương mại Việt Nam.	ĐTNH. 025/17	TS. Phan Thanh Đức, Trưởng Khoa, Học viện Ngân hàng	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đánh giá các chiến lược ứng dụng Big Data trên thế giới để xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tính sẵn sàng và khung nhân tố ảnh hưởng để triển khai ứng dụng Big Data tại các NHTM nhằm nâng cao hoạt động quản trị quan hệ khách hàng</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan về Big Data và khả năng ứng dụng trong hoạt động ngân hàng. - Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá tính sẵn sàng cho việc triển khai Big Data tại các NHTM. - Đề xuất khung nhân tố ảnh hưởng (Critical Success Factor- CSF) cho các dự án Big Data. - Ứng dụng dữ liệu lớn nâng cao hoạt động quản trị quan hệ khách hàng (Customer Relationship Management-CRM). <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với một số NHTM để triển khai nghiên cứu. - Nghiên cứu cần có sản phẩm đầu ra là ứng dụng Dữ liệu lớn (Big Data) trong hoạt động Quản trị quan hệ khách hàng.
24.	Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng	DANH. 001/17	TS. Nguyễn Tuấn Anh, Nguyên Vụ trưởng, Vụ Tài chính - Kế toán, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đề xuất bộ quy trình, thủ tục hành chính trong quản lý vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu thực trạng quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp do NHNN quản lý. - Công tác quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp của các Bộ, Ban ngành và UBND tỉnh, thành phố. - Hoàn thiện cơ chế quản lý vốn nhà nước tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng của NHNN.

				<p>- Kế hoạch và lộ trình triển khai.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tài chính – Kế toán để tham mưu ứng dụng tại NHNN, nhằm làm rõ chức năng chủ sở hữu nhà nước, chức năng quản lý nhà nước trong quản lý vốn nhà nước đầu tư tại các doanh nghiệp trong lĩnh vực ngân hàng.</p>
25.	Quản lý nhân lực theo KPI tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	DANH. 001/17	ThS. Trần Hữu Thắng, Phó Vụ trưởng, Vụ Tổ chức cán bộ, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Hệ thống hóa cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn để đề xuất giải pháp, kế hoạch và lộ trình thực hiện các giải pháp quản lý nhân lực theo KPI tại NHNN Việt Nam</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa cơ sở lý luận và định nghĩa về KPI. - Xây dựng KPI theo vị trí công việc cho NHNN. - Đề xuất lộ trình áp dụng quản lý nhân lực theo KPI tại NHNN Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phạm vi nghiên cứu bao gồm cả trụ sở chính NHNN và chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố. - Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Vụ TCCB để áp dụng trong thực tiễn tham mưu cho công tác quản trị nhân sự tại NHNN, hướng tới triển khai hiệu quả Quyết định số 1690/QĐ-BNV ngày 28/6/2016 của Bộ Nội vụ phê duyệt danh mục vị trí việc làm trong các cơ quan, tổ chức hành chính của NHNN Việt Nam.
26.	Nghiên cứu triển khai phương thức thanh toán BPO tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	DANH. 003/17	ThS. Đào Minh Tuấn, Phó Tổng giám đốc, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Hệ thống hóa về phương thức thanh toán dựa trên nền tảng dữ liệu điện tử - BPO, điều kiện triển khai áp dụng, kinh nghiệm quốc tế và bài học cho VN, từ đó đề xuất giải pháp liên quan đến việc triển khai phương thức thanh toán BPO tại các NHTM Việt Nam</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những lý luận cơ bản về phương thức thanh toán BPO. - Kinh nghiệm thiết lập và triển khai phương thức thanh toán BPO tại một số ngân hàng trên thế giới. - Những thuận lợi, khó khăn khi áp dụng BPO tại các NHTM VN. - Các giải pháp thiết lập và triển khai phương thức thanh toán BPO tại các NHTM Việt Nam trong

				<p>thời gian tới và các khuyến nghị chính sách.</p> <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Kết quả nghiên cứu cần đưa ra các khuyến nghị cụ thể đối với NHNN trong việc xây dựng luật và chính sách về thanh toán điện tử, thanh toán quốc tế và hỗ trợ về nghiệp vụ thanh toán cho các NHTM của Việt Nam.</p>
27.	Quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử	DANH. 004/17	ThS. Nguyễn Quang Hưng, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Nghiên cứu nhằm đề xuất xây dựng khung pháp lý và kiến trúc lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử bám sát kiến trúc Chính phủ điện tử của NHNN, xây dựng hệ thống quản lý lưu trữ chứng từ kế toán tại NHNN phù hợp với khung pháp lý và kiến trúc lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử đảm bảo phù hợp phạm vi và tính khả thi để ứng dụng rộng rãi với các NHTM.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật quy định về quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử; - Thực trạng quản lý lưu trữ chứng từ kế toán hiện nay tại NHNN. - Xây dựng khung pháp lý và kiến trúc lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử tại NHNN. - Đề xuất giải pháp tổng thể quản lý lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử tại NHNN và đề xuất áp dụng đối với các TCTD. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <p>Kết quả nghiên cứu cần đáp ứng được yêu cầu ứng dụng tại NHNN và các TCTD trong việc lưu trữ chứng từ kế toán theo phương thức điện tử.</p>
28.	Geo-Marketing ứng dụng trong ngân hàng bán lẻ ở Việt Nam	DANH. 007/17	TS. Phạm Thùy Giang, Phó Chủ nhiệm Bộ môn Marketing, Học viện Ngân hàng	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Tổng hợp cơ sở khoa học, đánh giá thực trạng ứng dụng Geo-Marketing trong dịch vụ ngân hàng bán lẻ ở Việt Nam; Thí điểm ứng dụng Geo-Marketing trong dịch vụ ngân hàng bán lẻ tại 01 ngân hàng cụ thể; từ đó đề xuất ứng dụng GeoMarketing ở Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổng quan nghiên cứu về Geo-Marketing ứng dụng trong dịch vụ ngân hàng bán lẻ, xây dựng khung lý thuyết về Geo-Marketing dịch vụ ngân hàng bán lẻ.

				<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu kinh nghiệm quốc tế về ứng dụng Geo-Marketing trong dịch vụ ngân hàng bán lẻ. - Khảo sát các cán bộ làm Marketing của các ngân hàng thương mại của Việt Nam hiện nay về việc ứng dụng Geo-Marketing, từ đó đánh giá được các khó khăn, vướng mắc trong việc ứng dụng Geo-Marketing; Thí điểm thực hiện tại 01 ngân hàng (MB), đề xuất giải pháp ứng dụng Geo-Marketing đối với dịch vụ ngân hàng bán lẻ của ngân hàng đó. - Đề xuất khuyến nghị ứng dụng Geo-Marketing, điều kiện và phương thức ứng dụng Geo-Marketing ở Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức triển khai và kết quả nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp nghiên cứu với Ngân hàng Quân đội (MB). - Chuyên giao kết quả nghiên cứu hỗ trợ các NHTM phát triển marketing.
29.	Khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học thuộc NHNN Việt Nam	ĐTNH. 026/17	TS. Lâm Thị Kim Liên, Trưởng phòng, Trường ĐHNH TP.HCM	<p>- Định hướng mục tiêu:</p> <p>Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nhằm hỗ trợ thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của sinh viên tại Đại học Ngân hàng TP.HCM.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khung lý thuyết về khởi nghiệp trong sinh viên các trường đại học (Entrepreneurship). (Cần làm rõ các yếu tố, các điều kiện cần thiết cho hoạt động khởi nghiệp của sinh viên tại các trường đại học; Các hoạt động hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp của nhà trường). - Kinh nghiệm hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp của sinh viên của các trường đại học trong và ngoài nước). - Thực trạng khởi nghiệp trong sinh viên tại trường Đại học Ngân hàng TP.HCM (thực trạng hoạt động khởi nghiệp, các điều kiện, các hoạt động hỗ trợ của nhà trường). - Các giải pháp thúc đẩy hoạt động khởi nghiệp của sinh viên tại Đại học Ngân hàng TP.HCM và lộ trình thực hiện.
B	Các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở			
	Một số giải pháp nhằm hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với công	ĐTNH-CS. 001/17	TS. Bùi Văn Hải, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng,	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đánh giá các quy trình, thực trạng, cơ sở pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng tại Việt Nam và kiến nghị, đề xuất giải pháp hoàn thiện khuôn khổ pháp lý, tạo môi trường thuận lợi để phát huy hiệu quả công tác giám sát ngân hàng.</p>

	tác giám sát ngân hàng		NHNN	<p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xem xét và đánh giá tổng quan hoạt động giám sát an toàn hoạt động ngân hàng hiện đang được một số cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng trên thế giới sử dụng. - Đánh giá công tác giám sát ngân hàng ở Việt Nam: những thuận lợi và khó khăn. - Đề xuất các giải pháp để hoàn thiện khuôn khổ pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng, là cơ sở để ban hành các văn bản pháp lý đối với công tác giám sát ngân hàng.</p>
30.	Nâng cao hiệu quả quản lý công tác sinh viên trong đào tạo tín chỉ tại các cơ sở đào tạo của Ngân hàng Nhà nước.	ĐTNH-CS.002/17	TS. Lâm Thị Kim Liên, Trưởng phòng, Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Xây dựng luận cứ khoa học và hệ thống giải pháp quản lý công tác sinh viên ở các cơ sở đào tạo của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) nhằm nâng cao hiệu quả của công tác này.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý luận về quản lý công tác sinh viên trong đào tạo tín chỉ; làm rõ mô hình quản lý theo đào tạo tín chỉ. - Thực trạng quản lý công tác sinh viên trong đào tạo tín chỉ tại các cơ sở đào tạo của NHNN: Quản lý hành chính đối với sinh viên; Quản lý hoạt động rèn luyện của sinh viên; Quản lý chế độ, chính sách đối với sinh viên. - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý công tác sinh viên ở các cơ sở đào tạo của NHNN. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho 2 cơ sở đào tạo là Đại học Ngân hàng Tp.HCM và Học viện Ngân hàng để ứng dụng trong việc nâng cao hiệu quả quản lý sinh viên trong đào tạo tín chỉ.</p>
31.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của Ngân hàng Nhà nước	ĐTNH-CS.003/17	TS. Nguyễn Tuấn Anh, Nguyễn Vũ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đánh giá những vấn đề tồn tại trong công tác quản lý tài chính của NHNN; đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của NHNN.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu kinh nghiệm quản lý tài chính của NHTW các nước. - Nghiên cứu, đánh giá thực trạng công tác quản lý tài chính tại NHNN. - Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài chính của NHNN. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Tài chính – Kế toán nhằm mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từ giải pháp do đề tài nghiên cứu, NHNN đề xuất trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi Chế độ tài

				<p>chính của NHNN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - NHNN ban hành các quy trình nghiệp vụ, tiêu chuẩn, định mức, tiêu chí lập kế hoạch tài chính và tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động tài chính để triển khai áp dụng trong hệ thống.
32.	Hoàn thiện mô hình tổ chức của Cục Phòng, chống rửa tiền đáp ứng vai trò Đơn vị tình báo tài chính của Việt Nam	ĐTNH-CS.005/17	<p>ThS. Nguyễn Văn Ngọc, Nguyên Cục trưởng, Cơ quan Thanh tra, giám sát Ngân hàng, NHNN</p>	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xác định rõ những yêu cầu đối với Đơn vị tình báo tài chính (FIU) của Việt Nam phù hợp với các quy định của pháp luật, chuẩn mực quốc tế. - Đề xuất giải pháp để hoàn thiện mô hình tổ chức của Cục Phòng, chống rửa tiền đáp ứng vai trò Đơn vị tình báo tài chính của Việt Nam. <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu các quy định của pháp luật và chuẩn mực quốc tế về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và Đơn vị tình báo tài chính (FIU). - Nghiên cứu kinh nghiệm của quốc tế trong xây dựng mô hình tổ chức của FIU. - Nghiên cứu, đánh giá mô hình tổ chức và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Cục Phòng, chống rửa tiền hiện nay (so sánh mô hình, cơ cấu tổ chức theo các quy định về chuẩn mực quốc tế). - Đề xuất các giải pháp và kiến nghị hoàn thiện mô hình tổ chức cho Cục Phòng, chống rửa tiền. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Cục Phòng, chống rửa tiền để ứng dụng trong việc hoàn thiện mô hình tổ chức của đơn vị, góp phần thực hiện Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống rửa tiền giai đoạn 2015 – 2020; thực hiện cam kết của Việt Nam đối với các tổ chức quốc tế về phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố.</p>
33.	Đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính của Việt Nam	ĐTNH-CS.006/17	<p>ThS. Nguyễn Huy Toàn, Vụ Ổn định Tiền tệ -Tài chính, NHNN</p>	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Nghiên cứu và lựa chọn áp dụng phương pháp đo lường rủi ro hệ thống khu vực tài chính, qua đó, thúc đẩy tiến trình xây dựng khuôn khổ an toàn vĩ mô tại Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lý luận về rủi ro hệ thống, các phương thức đo lường rủi ro hệ thống và áp dụng các phương thức này cho khu vực tài chính Việt Nam. - Đề xuất phương thức đo lường rủi ro hệ thống phù hợp với Việt Nam và kiến nghị. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyển giao kết quả nghiên cứu cho Vụ Ổn định Tiền tệ-Tài chính để ứng dụng hỗ trợ xây dựng khuôn khổ an toàn vĩ mô.</p>

34.	Mô hình và cơ chế tài chính cho Viện Chiến lược Ngân hàng	ĐTNH-CS. 007/17	ThS. Hoàng Linh, Nguyễn Chánh Văn phòng, Viện Chiến lược Ngân hàng, NHNN	Định hướng mục tiêu: Đề xuất mô hình và cơ chế tự chủ tài chính cho Viện Chiến lược Ngân hàng (Viện CLNH) đến năm 2018 và định hướng đến năm 2025 Định hướng nội dung nghiên cứu: - Kinh nghiệm tự chủ tài chính của một số tổ chức KH&CN công lập hoạt động hiệu quả. - Đánh giá khả năng tự chủ về tài chính của Viện CLNH (hiện nay và dự kiến đến năm 2018). - Đề xuất cơ chế tài chính cho Viện CLNH (làm rõ các điều kiện) và lộ trình triển khai thực hiện. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả cho Viện CLNH tham khảo, áp dụng vào việc kiện toàn và xây dựng cơ chế tài chính của Viện CLNH.
35.	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế và tổ chức bộ máy đối với hệ thống chi nhánh Ngân hàng Nhà nước trên cơ sở xây dựng Bộ tiêu chí xác định khối lượng và độ phức tạp của công việc	ĐTNH-CS. 008/17	ThS. Đặng Duy Cường, Trưởng phòng, Vụ Tổ chức Cán bộ, NHNN	Định hướng mục tiêu: Xây dựng Bộ tiêu chí nhằm xác định khối lượng, độ phức tạp công việc đối với NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố; từ đó xác định biên chế và tổ chức bộ máy phù hợp cho từng đơn vị. Định hướng nội dung nghiên cứu: - Nghiên cứu cơ sở lý luận, kinh nghiệm quốc tế về việc lập kế hoạch nguồn nhân lực trong khu vực công - Đánh giá thực trạng nguồn nhân lực của NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố; công tác giao biên chế đối với hệ thống NHNN Chi nhánh; Đánh giá việc lập biên chế cho hệ thống NHNN Chi nhánh hiện nay gắn với nội dung nghiên cứu về vị trí việc làm. - Nghiên cứu phương pháp dự đoán cung cầu nhân lực, sử dụng phân tích định tính và định lượng. - Xây dựng Bộ tiêu chí nhằm xác định khối lượng, độ phức tạp công việc đối với NHNN Chi nhánh tỉnh, thành phố. - Đề xuất áp dụng Bộ tiêu chí trong xác định biên chế phù hợp cho các nhóm NHNN Chi nhánh. Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả cho Vụ Tổ chức Cán bộ ứng dụng ngay trong thực tiễn hoạt động quản lý biên chế của NHNN đối với hệ thống Chi nhánh NHNN tỉnh, thành phố.
36.	Nghiên cứu áp dụng chuẩn XBRL cho việc thu thập, xử lý	DANH-CS. 002/17	ThS. Nguyễn Thị Kim Oanh, Phó Trưởng phòng, Cục	Định hướng mục tiêu: - Thu thập được báo cáo tài chính từ các Tổ chức tín dụng (TCTD) theo định dạng XBRL; - Thực hiện thống nhất quy trình xử lý các báo cáo tài chính theo định dạng XBRL. Định hướng nội dung nghiên cứu:

	báo cáo tại Ngân hàng Nhà nước		Công nghệ Thông tin, NHNN	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng tất cả các file dữ liệu (instance) chuẩn cho các báo cáo tài chính. - Xây dựng chức năng chuyển các báo cáo định dạng excel sang XBRL để có thể áp dụng thống nhất một quy trình xử lý file trên trung tâm xử lý. - Nghiên cứu xây dựng sẵn chức năng kết xuất báo cáo theo định dạng XBRL để NHNN có báo cáo cho các Bộ Ngành khi cần hoặc cung cấp cho các đơn vị báo cáo. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu cho Cục Công nghệ Thông tin, NHNN và các TCTD để hỗ trợ các TCTD trong việc xuất dữ liệu theo định dạng XBRL, giúp trung tâm xử lý (Cục Công nghệ Thông tin) xử lý theo một luồng quy trình chuẩn đối với file XBRL, hỗ trợ trao đổi thông tin với các Bộ/Ngành khác và hỗ trợ cho các đơn vị báo cáo chức năng xuất ra file XBRL khi cần.</p>
37.	Công nghệ Blockchain và ứng dụng trong ngành tài chính ngân hàng	ĐTNH-CS.009 /17	ThS. Nghiêm Thanh Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Thanh toán, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đề xuất, khuyến nghị chính sách phù hợp đối với sự phát triển công nghệ blockchain trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng tại thị trường Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lý luận về công nghệ chuỗi khối (blockchain): khái niệm, ưu nhược điểm, tiềm năng, thách thức của blockchain. - Ứng dụng blockchain trong lĩnh vực ngân hàng – tài chính trên thế giới và thực trạng tại Việt Nam. - Xác định những ảnh hưởng từ công nghệ blockchain tới ngành ngân hàng – tài chính Việt Nam và những đề xuất, kiến nghị chính sách quản lý. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu:</p> <p>Chuyên giao kết quả nghiên cứu đến Ban Chỉ đạo NHNN về lĩnh vực Fintech thông qua Vụ Thanh toán nhằm phục vụ cho công tác quản lý, hoạch định chính sách của NHNN.</p>
38.	Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý Bitcoin và các loại tiền ảo khác – Định hướng chính sách đối với Việt Nam	ĐTNH-CS.010 /17	ThS. Nguyễn Tuyết Dương, Nguyên Phó Vụ trưởng, Vụ Pháp chế, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu:</p> <p>Đề xuất chính sách đối với cơ quan quản lý nhà nước nói chung và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong quản lý với Bitcoin và các loại tiền ảo khác.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Những vấn đề cơ bản về Bitcoin và các loại tiền ảo khác: khái niệm, đặc điểm, tác động của Bitcoin và các loại tiền ảo; xu hướng phát triển và khuôn khổ pháp lý và quản lý đối với tiền ảo; - Kinh nghiệm quốc tế trong quản lý Bitcoin và các loại tiền ảo khác; - Đánh giá hoạt động giao dịch Bitcoin và các loại tiền ảo khác tại Việt Nam và định hướng chính sách quản lý với Bitcoin và các loại tiền ảo khác.

				<p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyên giao kết quả nghiên cứu đến Ban Chỉ đạo NHNN về lĩnh vực Fintech thông qua Vụ Thanh toán, Vụ Pháp chế nhằm phục vụ cho công tác quản lý, hoạch định chính sách của NHNN (phối hợp với các Bộ Ngành có liên quan khác).</p>
39.	Nghiên cứu quản lý hoạt động huy động vốn và cho vay hàng ngang) dựa trên nền tảng công nghệ cao (Peer to Peer Lending – P2P)	ĐTNH-CS.011 /17	<p>TS. Phạm Chí Quang, Phó Vụ trưởng Vụ Chính sách tiền tệ, NHNN</p>	<p>Định hướng mục tiêu: Đề xuất các giải pháp, cơ chế liên quan đến các quy định để quản lý hoạt động huy động vốn và cho vay hàng ngang dựa trên nền tảng công nghệ cao (Peer to Peer Lending – P2P) tại Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống lý luận về hoạt động huy động và cho vay hàng ngang dựa trên nền tảng công nghệ cao (P2P): khái niệm, đặc điểm, phương thức thực hiện, ưu nhược điểm các mô hình; - Đánh giá thực trạng phát triển hoạt động P2P trên thế giới và tại Việt Nam, các quy định quản lý đối với hoạt động này; - Đề xuất giải pháp quản lý hoạt động P2P tại Việt Nam và những kiến nghị chính sách đối với cơ quan quản lý nhà nước. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyên giao kết quả nghiên cứu đến Ban Chỉ đạo NHNN về lĩnh vực Fintech thông qua Vụ Chính sách tiền tệ nhằm phục vụ cho công tác quản lý, hoạch định chính sách của NHNN.</p>
40.	Xây dựng hệ thống định danh khách hàng điện tử (e-ID) phục vụ cho việc nhận biết khách hàng (KYC) trong các dịch vụ Tài chính – Ngân hàng	ĐTNH-CS.012 /17	<p>ThS. Phan Huy Thắng, Phó Tổng Giám đốc Trung tâm Thông tin Tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC)</p>	<p>Định hướng mục tiêu: Đề xuất được cơ chế, chính sách, giải pháp xây dựng hệ thống định danh khách hàng điện tử (e-ID) và kiến nghị chính sách đối với các cơ quan quản lý nhà nước.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về hệ thống định danh khách hàng điện tử (e-ID) trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng: quan điểm, đặc điểm bản chất, các nguyên tắc xây dựng hệ thống e-ID, nhân tố ảnh hưởng; kinh nghiệm quốc tế về xây dựng hệ thống e-ID. - Đánh giá thực trạng hệ thống e-ID trong các dịch vụ tài chính – ngân hàng tại Việt Nam: chỉ rõ những ưu điểm, hạn chế và nguyên nhân. - Định hướng xây dựng hệ thống định danh khách hàng điện tử (e-ID) trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam; đề xuất giải pháp, kiến nghị chính sách đối với các cơ quan quản lý nhà nước. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyên giao kết quả nghiên cứu đến Ban Chỉ đạo NHNN về lĩnh vực Fintech thông qua Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia (CIC) nhằm phục vụ cho công tác quản lý, hoạch định chính sách của</p>

				NHNN.
41.	Nghiên cứu giao diện kết nối ứng dụng mở (Open API) để áp dụng trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam	DTNH- CS.014 /17	ThS. Phan Thái Dũng, Phó Cục trưởng, Cục Công nghệ thông tin, NHNN	<p>Định hướng mục tiêu: Nghiên cứu đưa ra Bộ quy tắc Open API giữa các tổ chức tín dụng và bên thứ ba trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam. Xây dựng lộ trình áp dụng, triển khai Bộ quy tắc Open API trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam.</p> <p>Định hướng nội dung nghiên cứu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở lý luận về giao diện chương trình ứng dụng – API: khái niệm, tác động của API đến nền kinh tế, ưu điểm của việc triển khai API trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng; - Đánh giá thực trạng kết nối API hiện nay trong lĩnh vực ngân hàng trên thế giới và tại Việt Nam; - Xây dựng Bộ quy tắc API trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng tại Việt Nam, đưa ra lộ trình áp dụng tại Việt Nam. <p>Yêu cầu về phương thức và địa chỉ áp dụng kết quả nghiên cứu: Chuyển giao kết quả nghiên cứu đến Ban Chỉ đạo NHNN về lĩnh vực Fintech nhằm phục vụ cho công tác quản lý, hoạch định chính sách của NHNN.</p>